ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 207 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 10 tháng 9 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Chương trình hành động số 98-NQ/TU ngày 20/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai đồng bộ, kịp thời và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được đề ra tại Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Chương trình hành động số 98-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Tạo sự thống nhất, đồng thuận, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trên địa bàn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội góp phần sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Xác định cụ thể nội dung công việc, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm sự chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành và sự hỗ trợ của các bộ, ngành trung ương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động số 98-CTr/TU.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định và phân công tại Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh

thực hiện Chương trình hành động số 98-CTr/TU ngày 20/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện cần tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các nội dung nhiệm vụ, đảm bảo gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

a) Về kinh tế

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân hằng năm thời kỳ 2021 - 2030 từ 8 - 9%, trong đó ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3%; công nghiệp - xây dựng tăng 12 - 13% (trong đó, công nghiệp tăng 14 - 15%); dịch vụ tăng 8 - 9%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8 - 9%.

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 12 - 13%; công nghiệp - xây dựng chiếm 32 - 33%, trong đó, công nghiệp chiếm 19-20%; dịch vụ chiếm 50 - 51%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4 - 5%.

- GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 150 triệu đồng (tương đương khoảng 6.183 USD).

- Tổng số khách du lịch đạt khoảng 6 triệu lượt người. Trong đó có 1,4 triệu lượt khách du lịch quốc tế và 4,6 triệu lượt khách du lịch nội địa; tổng doanh thu từ du lịch đạt khoảng 10.000 tỷ đồng, đóng góp khoảng 10% GRDP của tỉnh.

- Kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP của tỉnh. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%. Tỉnh Lạng Sơn tiếp tục nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 02 khu công nghiệp, 01 khu chế xuất, 01 khu thuế quan; đến năm 2030 có thêm 5 Khu công nghiệp, có khoảng 23 cụm công nghiệp tập trung chủ yếu tại huyện Hữu Lũng, mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 cụm công nghiệp; 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn.

- Thu hút 10 - 20 tập đoàn, doanh nghiệp công nghiệp có quy mô lớn, đa quốc gia, có năng lực cạnh tranh quốc tế trong các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp của tỉnh; xây dựng và phát triển được một số cụm liên kết ngành công nghiệp có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh trong nước.

b) Về xã hội

- Tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 36%; công nghiệp - xây dựng chiếm 21%; dịch vụ chiếm 43%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 35% - 40% trở lên.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.

- Năng suất lao động xã hội bình quân đạt khoảng 181 triệu đồng/lao động/năm.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 40%.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045, Lạng Sơn là tỉnh có nền kinh tế hiện đại, năng động, phát triển xanh, có thu nhập cao, tiếp tục giữ vững là một trong 5 tỉnh đứng đầu trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền về vị trí, vai trò quan trọng chủ trương Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ, Chương trình hành động số 98-CTr/TU ngày 20/11/2023 và Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh về tiếp tục về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thực hiện có hiệu quả công nghiệp hóa hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức rà soát, sửa đổi, hoàn thiện và xây dựng các cơ chế chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh, nhất là có các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; khuyến khích chuyển đổi các khu, cụm công nghiệp theo hướng dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, then chốt, mũi nhọn, có năng lực cạnh tranh cao; hỗ trợ phát triển tiềm năng năng lượng điện gió trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng nền công nghiệp của tỉnh vững mạnh, tự lực, tự cường, nâng cao năng lực xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, khu, cụm công nghiệp phục vụ thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn các huyện có tiềm năng và triển khai xây dựng đề án, kế hoạch nâng cao chất lượng chế biến nông sản chủ lực của tỉnh đến năm 2030.

4. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học công nghệ đổi mới, sáng tạo; tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề án phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo từ nay đến năm 2030. Phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, thúc đẩy đô thị hóa nhanh, bền vững gắn kết chặt chẽ; tạo động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh. Xây dựng danh mục dự án đầu tư có tiềm năng, có tính chất lan tỏa thu hút, mời gọi đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các đề án thí điểm đầu tư công, sử dụng tư và đầu tư tư, sử dụng công; xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng số phục vụ kịp thời các mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đồng bộ hiệu quả.

6. Huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là khu vực kinh tế tập thể và tư nhân trên địa bàn tỉnh.

7. Tăng cường quản lý sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả, đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước; xây dựng cơ chế chính sách thí điểm phát triển kinh tế tuần hoàn, xanh và bền vững.

8. Tiếp tục phát huy và phát triển các giá trị văn hóa, con người Việt Nam và các giá trị văn hóa, truyền thống của đồng bào các dân tộc Lạng Sơn; xây dựng giai cấp công nhân hiện đại lớn mạnh, chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nhân, đội ngũ trí thức đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo đảm an sinh xã hội.

(Nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch, theo chức năng nhiệm vụ được giao, tiến hành xây dựng kế hoạch của cơ quan, đơn vị để có căn cứ, cơ sở tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung công việc được giao cụ thể, phân công kiểm tra, giám sát thực hiện có hiệu quả.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Kế hoạch này, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Trung ương theo yêu cầu.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động đề xuất, gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng, ban CM, ĐV;
- Lưu VT, TH (VMĐ) .

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh